TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Tăng Ngọc Châu
Ông Huỳnh Văn Hiệp
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 219/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Sỹ Tài, sinh ngày 05/11/1974; Địa chỉ: Số 852, đường Song Hành, xa lộ Hà Nội, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cũ: Số 852, đường Song Hành, xa lộ Hà Nội, phường Hiệp Phú, TP Thủ Đức, Hồ Chí Minh; (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn*: Bà Thạch Thị Dện, sinh ngày 10/9/1978; Địa chỉ: ấp Lền Buối, phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ cũ: ấp Lền Buối, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ hiện tại: khóm Vĩnh Trung, phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2025 cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Sỹ Tài trình bày: Ông Tài và bà Thạch Thị Dện tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/03/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ). Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông Tài có 02 con chung là cháu Phạm Sỷ Lộc (nam), sinh ngày 03/06/2000, cháu Phạm Thị Thùy Ngọc (nữ), sinh ngày 18/12/2002 hiện nay các cháu đã thành niên. Những

năm đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc nhưng được thời gian cả hai bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, vợ chồng mâu thuẫn không ai biết, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Cả hai đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Nay nhận thấy hai vợ chồng tình cảm đã không còn, hạnh phúc hôn nhân tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Tài yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Thạch Thị Dện. Về con chung: Cháu Phạm Sỷ Lộc (nam), sinh ngày 03/06/2000 và cháu Phạm Thị Thùy Ngọc (nữ), sinh ngày 18/12/2002, hiện đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Dện nhưng bà Dện không có văn bản gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông Tài, đồng thời bà Dện cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho bà Thạch Thị Dện, nhưng bà Dện vẫn vắng mặt không có lý do, ông Phạm Sỹ Tài có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 06/02/2025 ông Phạm Sỹ Tài yêu cầu được ly hôn với bà Thạch Thị Dện có nơi cư trú tại ấp Lền Buối, phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Sỹ Tài nhận thấy ông Tài và bà Dện tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2000 đến năm 2007 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/03/2007. Quan hệ hôn nhân của ông Tài và bà Dện không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn

nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau một thời gian chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp với nhau, thường hay xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Ông Tài nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng với bà Dện nên có nguyện vọng ly hôn. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Tài được ly hôn với bà Dện.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống với nhau ông Tài và bà Dện có 02 con chung là cháu Phạm Sỷ Lộc (nam), sinh ngày 03/06/2000 và cháu Phạm Thị Thùy Ngọc (nữ), sinh ngày 18/12/2002 hiện đã thành niên, các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông Tài khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Ông Tài khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Ông Tài phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Sỹ Tài đối với bị đơn bà Thạch Thị Dện.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Sỹ Tài được ly hôn với bà Thạch Thị Dện.

- Về con chung: gồm 02 con chung là cháu Phạm Sỷ Lộc (nam), sinh ngày 03/06/2000 và cháu Phạm Thị Thùy Ngọc (nữ), sinh ngày 18/12/2002 hiện đã thành niên các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Tài khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Tài khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

2/ Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Sỹ Tài phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Tài đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0002414 ngày 13/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, nay là Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ). Như vậy, ông Tài đã thực hiện xong, bà Thạch Thị Dện không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ (Phòng GĐ,TT,KT&THA);
- VKSND khu vực 8-Cần Thơ;
- Đương sự;
- Phòng THADS khu vực 8-Cần Thơ;
- UBND phường Vĩnh Châu
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Ngọc Châu **Huỳnh Văn Hiệp** **Dương Chiêu Hùng**

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ (Phòng GĐ,TT,KT&THA);
- VKSND khu vực 8-Cần Thơ;
- Đương sự;
- Phòng THADS khu vực 8-Cần Thơ;
- UBND phường Vĩnh Châu
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Dũ Quang **Trịnh Văn Lộc** **Dương Chiêu Hùng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng TT,KT và THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- UBND xã Vĩnh Hải;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- UBND xã Vĩnh Hiệp;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Khánh Long **Thái Trung Nghĩa** **Dương Chiêu Hùng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- UBND xã Lai Hòa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng